

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ: KHÁI NIỆM VÀ CÔNG CỤ MỚI TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ

NGUYỄN HỒNG HẢI^(*)

Sự can thiệp quân sự vào Libya tiếp sau Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Nghị quyết 1973) (1) do các nước thuộc NATO tiến hành đã làm dấy lên tranh luận về vấn đề "Trách nhiệm bảo vệ - Responsibility to Protect - R2P" trong giới học giả nghiên cứu quan hệ quốc tế và luật quốc tế hiện nay (2,3,4,5). Đây không phải lần đầu tiên diễn ra những tranh luận xung quanh ý nghĩa, vai trò, thời điểm và ai là người được áp dụng R2P. Lần này, những tranh luận về R2P không chỉ tập trung vào tính chính danh (legitimacy) của hành động can thiệp, mà còn liên quan đến tương lai áp dụng phương thức này.

Nguyên tắc R2P không chỉ còn tương đối mới ở cấp độ quốc tế (3;10, p.547-574) mà khái niệm này gần như chưa được nhắc đến trong lĩnh vực quan hệ quốc tế và luật quốc tế ở Việt Nam. Vì vậy, để góp phần mở rộng cho hoạt động nghiên cứu học thuật về R2P, bài viết này sẽ trình bày một số nội dung cơ bản liên quan đến R2P, như: Quá trình hình thành R2P; R2P là gì? Cơ sở pháp lý của R2P; Ai có trách nhiệm với R2P; Khi nào áp dụng R2P?

1. Quá trình hình thành và nội dung cơ bản của khái niệm-nguyên tắc R2P

Giữa những năm 1990, cộng đồng quốc tế đã phải chứng kiến những vụ thảm sát, những hố chôn người tập thể sau những vụ diệt chủng kinh hoàng ở Rwanda năm 1994 và Srebrenica (Bosnia) năm 1995. Điều này đã khiến nhiều người hoài nghi và đặt câu hỏi về vị trí, vai trò và năng lực của Liên Hợp Quốc (LHQ), tổ chức đại diện của tất cả các nước trên thế giới ra đời với bản Hiến chương trong đó nêu rõ quyết tâm

"cứu rỗi các thế hệ tương lai khỏi thảm họa của chiến tranh" (11). Sự thất vọng và tranh luận công khai ngày càng tăng trong sự chia rẽ về quan điểm giữa các quốc gia thành viên, đặc biệt là giữa các nước ủy viên thường trực (P5), của Hội đồng Bảo an LHQ trong những năm cuối của thập kỷ 90 liên quan đến việc cộng đồng quốc tế phải làm gì trước các vụ thanh trừng sắc tộc diễn ra ở Kosovo. Trước tình hình này, trong các năm

^(*) NCS., Khoa Chính trị học và Quan hệ quốc tế Đại học Queensland (Australia).

1998 và 1999, Tổng Thư ký LHQ khi đó là ông Kofi Annan đã có hàng loạt bài phát biểu, nêu ra câu hỏi về sự lựa chọn hoặc là cộng đồng quốc tế đứng yên không can thiệp, hoặc có hành động can thiệp quân sự tập thể ngay cả khi Hội đồng Bảo an LHQ không thống nhất đưa ra được quyết định cho phép để ngăn chặn các vụ thảm sát đó^(*). Những gợi ý này của ông Kofi Annan đã vấp phải sự phản đối hoặc của những quốc gia không ủng hộ hành động can thiệp và yêu cầu triệt để tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương LHQ, hoặc của những quốc gia không tán thành việc cộng đồng quốc tế đứng yên nhìn cảnh thảm sát và diệt chủng, những hành động vi phạm nghiêm trọng quyền con người trên quy mô lớn và nếu bỏ qua việc ngăn chặn đó thì chính LHQ cũng đi ngược lại quyết tâm và mục đích hoạt động của mình (xem: 11,12).

Năm 1996, Francis M. Deng và các cộng sự ở Viện Brookings đưa ra khái niệm "chủ quyền là trách nhiệm - sovereignty as responsibility" (xem: 13). Theo những người này, khái niệm chủ quyền đặt ra những nghĩa vụ có tính

(*) Sở dĩ ông Kofi Annan đặt ra các câu hỏi về sự lựa chọn này là vì theo Hiến chương LHQ, các nguyên tắc tối thượng của LHQ là các quốc gia bình đẳng về chủ quyền, không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các quốc gia, không đe dọa hay sử dụng vũ lực xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ hay sự độc lập chính trị của các quốc gia (Điều 2, Hiến chương LHQ); trong khi đó, Hiến chương cũng quy định cho phép Hội đồng Bảo an LHQ quyền quyết định sử dụng các biện pháp cần thiết, kể cả bằng vũ lực, để khôi phục lại trật tự ở những nơi đe dọa đến hòa bình và an ninh quốc tế (Chương VII, Hiến chương LHQ). Tuy nhiên, quyết định hợp pháp của Hội đồng Bảo an phải được ít nhất 9 thành viên trong tổng số 15 thành viên của Hội đồng bỏ phiếu tán thành, và không ủy viên thường trực nào dùng quyền phủ quyết (Chương V, Hiến chương LHQ) – tác giả nhấn mạnh.

ràng buộc đối với người dân trong phạm vi một quốc gia, cũng như một số những đặc quyền ở phạm vi quốc tế. Vì vậy, nếu một quốc gia đáp ứng được những nghĩa vụ này và tôn trọng các quyền cơ bản của con người, quốc gia đó sẽ không nhiều lý do phải lo lắng về sự can thiệp cưỡng bức từ nước ngoài. Những nhận định này phản ánh quá trình phát triển nhận thức về khái niệm chủ quyền có nguồn gốc lịch sử lâu dài trong tư tưởng và học thuyết chính trị của cả phương Tây và phi phương Tây. Trong báo cáo Chương trình nghị sự vì Hòa bình (An Agenda for Peace) năm 1992, Tổng Thư ký LHQ Boutros Boutros-Ghali cho rằng "tôn trọng chủ quyền căn bản và toàn vẹn lãnh thổ [của một quốc gia] là hết sức quan trọng đối với bất kỳ sự tiến bộ chung nào của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, thời đại của chủ quyền tuyệt đối và độc quyền đã qua; lý thuyết của vấn đề này chưa bao giờ bắt kịp với thực tiễn" (14). Năm 2000, Liên minh châu Phi thông qua Điều lệ, trong đó khẳng định: "quyền của Liên minh được can thiệp vào một quốc gia thành viên theo quyết định của Đại hội đồng trong những trường hợp nghiêm trọng sau: tội ác chiến tranh, diệt chủng, và tội ác chống nhân loại" (15). Khi khái niệm "Trách nhiệm bảo vệ - R2P" mới ra đời, có ý kiến cho rằng đó là quan điểm của phương Tây và các nước phát triển nhằm áp đặt đối với các nước đang phát triển. Tuy nhiên, với quan điểm [quyền] can thiệp vào một quốc gia thành viên của Liên minh châu Phi có thể thấy sự ra đời của R2P không phải như vậy.

Đáp ứng yêu cầu từ các cuộc tranh luận dường như không có hồi kết, và trong bối cảnh Hội đồng Bảo an LHQ chia rẽ về cách thức xử lý vấn đề

Kosovo, năm 2000, Chính phủ Canada quyết định tài trợ cho việc lập Ủy ban Quốc tế về Can thiệp và Chủ quyền Quốc gia (ICISS) quy tụ nhiều học giả hàng đầu về quan hệ quốc tế và pháp luật quốc tế với mục đích nghiên cứu và đề xuất cách thức giải quyết khủng hoảng phù hợp. Sau một năm hoạt động, năm 2001, ICISS đã cho công bố báo cáo cuối cùng có tiêu đề "Trách nhiệm Bảo vệ (The Responsibility to Protect)" mà có ý kiến cho rằng nguồn gốc của nguyên tắc R2P cũng chính là từ báo cáo này (3). Mặc dù quan tâm đến thẩm quyền và quy định về sử dụng vũ lực, song phần nhiều báo cáo này nhấn mạnh đến những lợi ích của việc phòng ngừa và khuyến khích các quốc gia đáp ứng trách nhiệm bảo vệ cốt lõi của họ. Một vài khuyến nghị của báo cáo này được Nhóm Chuyên gia Cao cấp của Tổng Thư ký LHQ, Kofi Annan, về Những mối Đe dọa, Thách thức và Thay đổi (2004) sử dụng, cũng như được chính ông Kofi Annan đề cập đến trong báo cáo "Trong một nền tự do rộng mở hơn - *In a Larger Freedom*" (2005). Và, bước ngoặt có tính lịch sử đối với khái niệm này là trong văn kiện Kết quả của Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới 2005 (khổ văn 138-139) đã ghi nhận R2P và đưa nó trở thành một nguyên tắc và công cụ mới trong quan hệ quốc tế.

2. R2P và những vấn đề liên quan

Khái niệm và các trụ cột

R2P là một công cụ^(*) nhằm bảo vệ

những nhóm người dễ bị tổn thương nhất trước nguy cơ phải đối diện với những tội ác quốc tế nghiêm trọng nhất, gồm: diệt chủng, tội ác chiến tranh, thanh trừng sắc tộc và tội ác chống nhân loại. Nguyên tắc cơ bản của R2P là: (1) chủ quyền quốc gia bao hàm cả trách nhiệm, và nhà nước có trách nhiệm chính trong việc bảo vệ người dân của mình; (2) khi một nhóm dân cư trong hoàn cảnh rất nguy hiểm vì lý do nội chiến, bạo loạn, trấn áp hay tình hình đất nước mất khả năng kiểm soát, và nhà nước liên quan không sẵn sàng hay mất khả năng chấm dứt hay ngăn chặn điều đó xảy ra, nguyên tắc không can thiệp sẽ chuyển sang trách nhiệm bảo vệ của quốc tế.

R2P bao gồm ba trách nhiệm (xem: 2, các khổ văn: 138-139): (1) các quốc gia có trách nhiệm bảo vệ người dân của mình trước hành động diệt chủng, tội ác chiến tranh, thanh trừng sắc tộc, và tội ác chống nhân loại; (2) cộng đồng quốc tế có trách nhiệm, thông qua LHQ, sử dụng các biện pháp ngoại giao, nhân đạo và các biện pháp hòa bình khác thích hợp, theo các Chương VI và VIII của Hiến chương LHQ, để giúp bảo vệ người dân ở các nước trước các tội ác trên; và (3), [cộng đồng quốc tế] có trách nhiệm hành động tập thể kịp thời và quyết liệt [khi nhà nước có liên quan không sẵn sàng hoặc không có khả năng]^(*), thông qua Hội đồng Bảo an LHQ, để bảo vệ người dân trước các tội ác trên.

^(*) Có nhiều cách gọi khác nhau về R2P như: nguyên tắc (principle), quy chế (norm) và cho đến nay chưa có sự đồng nhất về cách gọi này. Tuy nhiên, theo tác giả bài viết này, R2P được xem như là một 'công cụ (tool)' và đi kèm với nó là những nguyên tắc sử dụng. Cách gọi R2P là 'công cụ' hoàn toàn phù hợp với tinh thần của báo cáo

của ICISS năm 2001 về R2P, mà được thừa nhận và thể chế hóa vào trong báo cáo kết quả của Hội nghị thượng đỉnh thế giới 2005.

^(*) [cộng đồng quốc tế]... [khi nhà nước có liên quan không sẵn sàng hoặc không có khả năng] - tác giả nhấn mạnh.

Trong báo cáo lên Đại hội đồng LHQ năm 2009 (16), Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-moon nhấn mạnh và làm rõ thêm ý nghĩa của ba trách nhiệm trên. Trước hết, theo ông Ban Ki-moon, cả ba trách nhiệm này đều quan trọng như nhau, là những 'trụ cột' của R2P và cần được thực hiện đồng thời. Tổng Thư ký LHQ cho rằng trách nhiệm thứ nhất phải được xem là "đồng minh của chủ quyền, chứ không phải là kẻ thù"; và bằng việc áp dụng những biện pháp cần thiết để hoàn thành trách nhiệm bảo vệ, các quốc gia sẽ cho thấy rằng họ đang tăng cường chủ quyền của mình. Trách nhiệm thứ hai có giới hạn và trọng tâm, nghĩa là trách nhiệm bảo vệ chỉ tập trung vào bốn loại tội ác, gồm diệt chủng, tội ác chiến tranh, tội ác chống nhân loại, và thanh trừng sắc tộc; không nên mở rộng sang các loại tội ác ít nghiêm trọng hơn hoặc các thảm họa nhân đạo. Trách nhiệm thứ ba liên quan đến phạm vi của R2P, rằng mặc dù phạm vi của R2P có giới hạn và tập trung, nhưng việc ứng phó cần sâu rộng. Điều này có nghĩa là cần phải triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ và ứng phó để hoàn thành trách nhiệm bảo vệ.

Cơ sở pháp lý

Mọi công cụ trong quan hệ quốc tế để có "tính chính danh – legitimacy" cần phải được xây dựng trên cơ sở pháp lý được cộng đồng quốc tế chấp nhận chung. R2P không phải là một quy định pháp lý quốc tế, mà chỉ là một công cụ có tính nguyên tắc. Cơ sở đảm bảo "tính chính danh" của R2P nằm trong hệ thống pháp luật quốc tế hiện hành. Đối với tội diệt chủng, ví dụ, trách nhiệm của các quốc gia được quy định trong Công ước chống Diệt chủng (xem: 17), theo đó các quốc gia có trách nhiệm

ngăn chặn và trừng trị tội diệt chủng. Trách nhiệm đối với tội ác chống nhân loại được quy định trong luật nhân đạo quốc tế, cụ thể là trong các Công ước Geneve 1949 và các Nghị định thư Bổ sung liên quan. Đối với tội ác chống nhân loại và thanh trừng sắc tộc, cho đến nay chưa có văn kiện pháp lý - công ước - quốc tế riêng quy định về hai loại tội ác này. Tuy nhiên, tội ác chống nhân loại được xác định rõ trong Quy chế Rome về Tòa án Hình sự Quốc tế (18). Bên cạnh đó, một số thành tố cấu thành tội ác chống nhân loại như tra tấn, bắt làm nô lệ, cưỡng bức mất tích, v.v... lại được quy định cụ thể trong các công ước riêng (xem: 19). Vấn đề "thanh trừng sắc tộc" thì đặc biệt hơn. Mặc dù được liệt kê như một tội ác riêng, nhưng "thanh trừng sắc tộc" lại không được quy định trong luật quốc tế, mà chỉ có thể hiểu nó như một quy phạm tập quán quốc tế, và bởi vì bản chất và tác động của "thanh trừng sắc tộc" có thể cấu thành tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại.

Trách nhiệm với R2P

Trách nhiệm thực hiện R2P trước hết và trên hết thuộc về các quốc gia. Theo quy định của pháp luật quốc tế, các quốc gia phải chịu trách nhiệm đầu tiên về bảo vệ người dân trên phạm vi lãnh thổ thuộc quyền kiểm soát của mình. Bên cạnh đó, mỗi quốc gia cũng có trách nhiệm hỗ trợ các quốc gia khác hoàn thành trách nhiệm bảo vệ người dân ở những quốc gia này. Trong báo cáo năm 2009, Tổng Thư ký LHQ chỉ ra bốn cách thức các quốc gia thực hiện trách nhiệm quốc tế, gồm: (a) khuyến khích các quốc gia thực hiện trách nhiệm của họ theo nguyên tắc trách nhiệm (trụ cột) thứ nhất; (b) trực tiếp hỗ

trợ các quốc gia thực hiện trách nhiệm này; (c) trực tiếp giúp các quốc gia nâng cao năng lực bảo vệ của họ; và (d) hỗ trợ các quốc gia “trong tình trạng căng thẳng gia tăng trước khi khủng hoảng và xung đột nổ ra” (16).

Bên cạnh đó, “cộng đồng quốc tế, thông qua Liên Hợp Quốc, cũng có trách nhiệm sử dụng các biện pháp ngoại giao, nhân đạo và các biện pháp khác một cách thích hợp... và thực hiện các hành động tập thể... thông qua Hội đồng Bảo an LHQ” (xem: 2, khổ văn 39).

Từ góc độ mang xu hướng ủng hộ biện pháp can thiệp, có ý kiến giải thích rằng rõ ràng, một mặt, cụm từ “cộng đồng quốc tế” trong Văn kiện Kết quả 2005 hàm ý các quốc gia hợp tác cùng nhau thông qua LHQ, nhưng chưa có, mặt khác, định nghĩa được nhất trí chung thế nào là “cộng đồng quốc tế”. Chính vì vậy, phạm vi của “cộng đồng quốc tế” được mở rộng hơn, không chỉ có các quốc gia mà còn bao gồm cả các chủ thể phi nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự (3).

Áp dụng R2P

Văn kiện Kết quả 2005 xác định rõ bốn loại tội ác: diệt chủng, chiến tranh, chống nhân loại, và thanh trừng sắc tộc. Trong khi tội ác chiến tranh đương nhiên liên quan đến bối cảnh xung đột vũ trang, các tội ác còn lại có thể xảy ra mà không nhất thiết phải có xung đột vũ trang hoặc trong thời gian chiến tranh. Chính vì vậy, R2P được áp dụng trong mọi thời điểm, cả trong thời chiến lẫn thời bình.

Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-moon đã sử dụng hình tượng để nói về R2P trong báo cáo về việc thực hiện R2P (16) rằng R2P “hẹp nhưng sâu”. Nói cách khác,

R2P chỉ tập trung vào những tình huống mà người dân ở đây hoặc trong hoàn cảnh bị đe dọa, hoặc đang phải đối diện với một trong bốn loại tội ác: diệt chủng, chiến tranh, chống nhân loại, và thanh trừng sắc tộc. R2P không áp dụng trong những tình huống bạo động dân sự, xung đột hoặc các tình huống bạo lực khác mà không dẫn đến hoặc dễ xảy ra một trong bốn tội ác trên.

R2P và can thiệp nhân đạo

R2P là khái niệm thường được lồng vào các cuộc tranh luận về can thiệp nhân đạo, vì R2P ra đời với mong muốn của cộng đồng quốc tế là giải quyết hài hòa xung đột giữa một bên là nhu cầu nhân đạo và một bên là chủ quyền quốc gia và nguyên tắc không can thiệp. Chính vì vậy, R2P thường được xem là đồng nghĩa với khái niệm can thiệp nhân đạo bằng hành động quân sự do một nước hay một nhóm nước thực hiện vì mục đích nhân đạo là ngăn chặn các tội ác và bảo vệ các nhóm dân trước các tội ác đó.

Tuy nhiên, R2P hoàn toàn khác với can thiệp nhân đạo. R2P chỉ cho phép sử dụng vũ lực như là giải pháp cuối cùng khi một quốc gia không sẵn sàng hoặc không có khả năng bảo vệ người dân của mình. Và, trước khi can thiệp, cộng đồng quốc tế sẽ phải vận dụng hết mọi biện pháp, bao gồm cả các hoạt động nhân đạo, phái đoàn giám sát và áp lực ngoại giao (20). Đặc biệt, R2P khác với can thiệp nhân đạo ở chỗ R2P chỉ tập trung vào những tình huống xảy ra bốn loại tội ác như đã chỉ ra trong nguyên tắc áp dụng của công cụ này, và không áp dụng đối với những tình huống khẩn cấp nhân đạo hay thảm họa. Ngoài ra, điều quan trọng nhất là

R2P còn tập trung vào hoạt động nâng cao năng lực của quốc gia nhằm bảo vệ người dân trước bốn tội ác trên, trong khi can thiệp nhân đạo thì không triển khai những hoạt động này. Do vậy, R2P không chỉ không phải là hoạt động can thiệp nhân đạo theo đúng tên của nó, mà chỉ cho phép sử dụng vũ lực phù hợp với Chương VII của Hiến chương LHQ để ngăn chặn và bảo vệ thường dân có nguy cơ trở thành hoặc đang là nạn nhân của các tội ác diệt chủng, tội ác chống nhân loại, tội ác chiến tranh, và thanh trừng sắc tộc.

3. Kết luận

Trách nhiệm bảo vệ (R2P) là một khái niệm và công cụ mới trong quan hệ quốc tế mấy năm trở lại đây. Mặc dù những tranh luận xung quanh trách nhiệm của cộng đồng quốc tế ứng phó trước những cuộc khủng hoảng nhân đạo, đặc biệt là những trường hợp vi phạm nghiêm trọng trên diện rộng và có hệ thống các quyền con người như đã trình bày ở phần đầu bài viết, nhưng phải đến Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới năm 2005, khái niệm R2P mới được thừa nhận trong một văn bản chính thức của LHQ và được lãnh đạo các nước tham dự Hội nghị này ủng hộ.

R2P gần như chưa được sử dụng kể từ năm 2005 và các cuộc tranh luận về vấn đề này đã có vẻ yên lặng hơn. Tuy nhiên, các sự kiện chính trị gần đây ở Bắc Phi và Trung Đông, đặc biệt là kể từ khi Hội đồng Bảo an LHQ thông qua các Nghị quyết 1970 và 1973 (2011) cho phép các quốc gia thành viên [của LHQ]^(*) "thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết..., để bảo vệ thường dân và

những khu vực có thường dân bị đe dọa tấn công ở khu vực Jamahiriya A-rập của người Li-bi, bao gồm cả khu vực Ben-gha-zi...", đã lại tạo ra một làn sóng tranh luận mới về R2P.

Trong bối cảnh tình hình chính trị-xã hội ở khu vực và trên thế giới biến động nhanh chóng và khó lường; R2P dường như không chỉ là khái niệm đang trở nên phổ biến, mà còn là công cụ thực chất được cho là chính danh trong quan hệ quốc tế để can thiệp vào những khu vực được xác định xảy ra những tội ác thuộc sự điều chỉnh của R2P; giới học giả của Việt Nam nghiên cứu về quan hệ quốc tế và luật quốc tế không thể đứng ngoài xu hướng nghiên cứu và tranh luận hiện nay trên thế giới về vấn đề này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Commission on Intervention and State Sovereignty (CISS). The Responsibility to Protect. Ottawa: The International Development Research Centre, 2001.
2. United Nations General Assembly. 2005 World Summit Outcome (A/60.L.1). New York: UN GA, 2005.
3. Australian Red Cross. International Humanitarian Law and the Responsibility to Protect - A handbook. Victoria: Australian Red Cross, 2011.
4. Edward C. Luck. The United Nations and the Responsibility to Protect (Policy Analysis Brief). Iowa: The Stanley Foundation, 2008.
5. S/RES/1973, ngày 17/3/2011.
6. Jayshree Bajoria. Libya and the Responsibility to Protect. Council of

(*) Tác giả nhấn mạnh.

- Foreign Relations.
http://www.cfr.org/libya/libya-responsibility-protect/p24480 (ngày 26/5/2011).
7. Ramesh Thakur. UN breathes life into "responsibility to protect". The Star.
http://www.thestar.com/opinion/editorialopinion/article/957664-un-breathes-life-into-responsibility-to-protect (ngày 26/5/2011).
 8. Siddharth Varadarajan. Odyssey dawn, a Homeric tragedy. Hindu.
http://www.hindu.com/2011/03/24/stories/2011032455031200.htm (ngày 26/5/2011).
 9. Tim Dunne and Jess Gifkins. Libya & R2P: Norm consolidation or perfect storm? The Interpreter 14 April.
http://www.lowyinterpreter.org/post/2011/04/14/Libya-R2P-Norm-consolidation-or-perfect-storm.aspx (ngày 26/5/2011).
 10. Alex J. Bellamy, Sara E. Davies. The Responsibility to Protect in the Asia-Pacific Region. Security Dialogue 40(6), 2009.
 11. Lời nói đầu trong Hiến chương Liên Hợp Quốc (1945).
 12. Điều 1 (Chương 1) Hiến chương Liên Hợp Quốc.
 13. Francis M. Deng et al. Sovereignty as Responsibility: Conflict Management in Africa. Washington D.C: The Brookings Institute, 1996.
 14. Boutros Boutros-Ghali. An Agenda for Peace (A/47/277-S/2411), 17/6/1992.
 15. Xem chi tiết văn kiện này tại *http://www.africa-union.org/root/au/AboutAU/Constitutive_Act_en.htm* (28/5/2011).
 16. A/63/677, ngày 12/1/2009.
 17. Công ước về Ngăn chặn và Trừng trị tội diệt chủng (1948), Nghị quyết 260 (III) A của Đại hội đồng LHQ, 9/12/1948.
 18. A/CONF.183/9, ngày 17/7/1998.
 19. Xem các công ước liên quan: Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment 1984 (Resolution 39/46); Slavery Convention 1926; International Convention for the Protection of All Persons from Enforced Disappearance 2006.
 20. Báo cáo của Nhóm Cấp cao của Tổng Thư ký LHQ, A/59/565, ngày 2/12/2004.